

HOẠCH CHỦ ĐỀ LỚN 05: CÂY, HOA, QUẢ, RAU VÀ NHỮNG BÔNG HOA ĐẸP
(Số tuần: 03; Thời gian thực hiện từ 30/12/2024 đến ngày 17/01/2025)

Tên lớp: Nhóm trẻ 24 - 36 tháng A2

Số lượng trẻ trong nhóm: 16

Số giáo viên/nhóm, tên giáo viên: 02 giáo viên: Trần Thị Nga-Phạm Thị Nguyệt.

I. MỤC TIÊU, NỘI DUNG VÀ HOẠT ĐỘNG.

MỤC TIÊU GIÁO DỤC TRONG CHỦ ĐỀ	NỘI DUNG GIÁO DỤC TRONG CHỦ ĐỀ	DỰ KIẾN CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC
I. NUÔI DƯỠNG VÀ CHĂM SÓC SỨC KHOẺ		
1. Tổ chức ăn		
MT1: Trẻ được ăn theo chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi tại trường. - Trẻ được Ăn đủ bữa ăn : 1 bữa chính và 1 bữa phụ đảm bảo năng lượng các bữa ăn và tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng theo quy định.	- Xây dựng thực đơn đảm bảo cung cấp như cầu dinh dưỡng theo khuyến nghị năng lượng: tại trường của 1 trẻ trong một ngày chiếm 60-70% nhu cầu cả ngày: 600-651 Kcal. - Ăn 2 bữa chính và một bữa phụ. - Ăn theo thực đơn ngày, theo tuần, theo mùa - Ăn đủ khẩu phần và cân đối về dưỡng chất. + Năng lượng phân phối cho các bữa ăn: Bữa ăn buổi trưa cung cấp từ 30% đến 35%, bữa ăn chiều cung cấp từ 25% đến 30% năng lượng, bữa phụ cung cấp khoảng 5% đến 10% năng lượng cả ngày. + Tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng được khuyến nghị theo cơ cấu: P cung cấp khoảng 13% - 20% năng lượng khẩu phần.; L cung cấp khoảng 30% - 40% năng lượng khẩu phần; G cung cấp khoảng 47% - 50% năng lượng khẩu phần. - Nguồn nước phải được xét	- Hoạt động ăn: Tổ chức cho trẻ ăn đúng giờ, đúng thực đơn đảm bảo cung cấp như cầu dinh dưỡng, động viên trẻ ăn hết xuất, ăn chín uống sôi.

	nghiệm đảm bảo chất lượng của sở y tế. - Chuẩn bị nước đủ cho trẻ uống trong ngày. Cho trẻ uống nước đun sôi kỹ, đựng trong bình có nắp đậy kín, sử dụng trong ngày. + Uống đủ nước: khoảng 0,8-1,6 lít/trẻ/ngày (kể cả nước trong thức ăn). - <i>Mỗi trẻ có đủ một ca hoặc cốc riêng có gắn kí hiệu cá nhân.</i> - <i>Trẻ uống nước theo nhu cầu, chia làm nhiều lần trong ngày.</i>	
2. Tổ chức ngủ		
MT2: Trẻ được Ngủ trưa đúng giờ, đủ giấc và an toàn (khoảng 150 phút).	- <i>Tổ chức cho trẻ đi ngủ từ 11h30 đến 14h (khoảng 150 phút)</i> - <i>Tổ chức cho trẻ ngủ đúng giờ, ngủ đủ giấc.</i> - Phòng ngủ yên tĩnh, sạch sẽ, đảm bảo ánh sáng; thoáng mát về mùa hè, ấm áp vào mùa đông. - Cho trẻ nghe nhạc nhẹ nhàng khi ngủ. - <i>Giáo viên có mặt khi trẻ ngủ, cho trẻ nghe những bài hát ru, dân ca êm dịu để trẻ dễ đi vào giấc ngủ</i> - <i>Cho trẻ dậy nhẹ nhàng, cất gối, xếp chăn, chiếu, trẻ vận động hoặc trò chuyện, đi vệ sinh.</i>	- Hoạt động ngủ: Trẻ được Ngủ trưa đúng giờ, đủ giấc và an toàn (khoảng 150 phút).
3. Vệ sinh		
MT3: Trẻ thực hiện được các điều kiện vệ sinh cá nhân khi ở trường/lớp	- Trẻ có đồ dùng cá nhân riêng khi tới lớp (các cốc, gối, khăn mặt ...), các đồ dùng cá nhân của trẻ được đánh ký hiệu riêng biệt trẻ dễ nhớ, dễ nhận biết	- Trẻ thực hiện được các điều kiện vệ sinh cá nhân khi ở trường/lớp qua các hoạt động trong ngày.
- Trẻ được vệ sinh cá nhân; được chăm sóc nuôi dưỡng trong một môi trường sạch		

sẽ, thoáng mát	- Trẻ sử dụng các đồ dùng dùng chung đầy đủ, đúng cách an toàn, tiết kiệm ... (xà phòng, nước, đồ chơi...) - Tổ chức rửa tay, rửa mặt trước và sau khi ăn; rửa tay sau khi đi vệ sinh, sau khi tay bị bẩn. - Tổ chức dọn phòng lớp (trước khi đón trẻ; sau khi ăn; sau khi trả trẻ). - Vệ sinh môi trường: + Vệ sinh phòng nhóm, đồ dùng, đồ chơi hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng. + Giữ sạch nguồn nước và xử lý rác, nước thải: 01 lần/ngày.	
4. Chăm sóc sức khỏe và an toàn		
MT4: Trẻ khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi. Cân nặng: Trẻ trai: 11,3- 18,3 kg Trẻ gái: 10,8- 18,1 kg Chiều cao: Trẻ trai: 88,7- 103,5 cm Trẻ gái: 87,4- 102,7 cm	- Đảm bảo chế độ dinh dưỡng hợp lý đáp ứng nhu cầu phát triển của trẻ theo độ tuổi. - Kiểm tra sức khỏe định kỳ: 2 lần/năm. - Cân đo: Cân: 3 tháng/1 lần; Đo: 3 tháng/1 lần. - Đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ theo biểu đồ phát triển. - Phối kết hợp với gia đình trong công tác chăm sóc sức khỏe cho trẻ. - Có giải pháp theo dõi chế độ dinh dưỡng cho trẻ suy dinh dưỡng, trẻ thừa cân, béo phì.	- Cân, đo và chấm biểu đồ vào sổ sức khỏe của trẻ dưới 24 tháng.
MT5: Trẻ được phòng tránh các bệnh thường gặp, theo dõi tiêm chủng.	- Theo dõi tiêm chủng theo quy định. - Theo dõi, phòng tránh các bệnh thường gặp. - <i>Đẩy mạnh tuyên truyền với CMT công tác phòng chống</i>	- Theo dõi tiêm chủng theo quy định. - Theo dõi, phòng tránh các bệnh thường gặp.

	<i>các dịch bệnh theo mùa.</i>	
MT6: Trẻ được vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp	- Môi trường trong và ngoài lớp học an toàn, đồ dùng đồ chơi dễ lấy, dễ sử dụng không sắc nhọn - Không giao trẻ cho người lạ, tôn trọng yêu thương trẻ. - Không giao trẻ cho cha mẹ bị say rượu và trẻ dưới 15 tuổi. - <i>Giáo dục trẻ phòng tránh: Bỏn, điện, đuối nước, ngã, động vật cắn,...</i>	- Tạo môi trường an toàn cho trẻ và phòng tránh một số tai nạn thường gặp khi ở trường.
II. GIÁO DỤC		
1. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT		
1.1 Phát triển vận động		
*. Tập các động tác phát triển nhóm cơ và hô hấp		
- MT7: Trẻ thực hiện tập động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp trong bài tập thể dục: hít thở, tay, lưng/bụng và chân.	- Hô hấp: Tập hít vào, thở ra. - Tay: Giơ cao, đưa ra trước, đưa sang ngang, đưa ra sau kết hợp với lắc bàn tay. - Lưng, bụng, lườn: Cúi về phía trước, nghiêng người sang hai bên, vặn người sang hai bên. - Chân: Ngồi xuống, đứng lên, co duỗi từng chân.	- Tập bài: Cây cao, cỏ thấp
MT12: Trẻ biết phối hợp vận động để nhún bật.	- Tập nhún bật: + Bật về phía trước.	- Hoạt động học: Thể dục + VĐCB: Bật về phía trước. + TCVD: Chở táo về nhà. - Hoạt động ôn chiều: Cho trẻ ôn lại vận động dưới hình thức trò chơi.
	+ Bật qua các vòng.	- Hoạt động học: Thể dục + VĐCB: Bật qua các vòng. - TCVD: Thỏ lấy cà rốt. - Hoạt động ôn chiều: Cho trẻ ôn lại vận động dưới hình

		thức trò chơi.
	+ Bật tại chỗ.	- Hoạt động học: Thể dục + VĐCB: Bật tại chỗ. + TCVD: Con bọ dừa - Hoạt động ôn chiều: Cho trẻ ôn lại vận động dưới hình thức trò chơi.
* Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe:		
MT18: Trẻ có thói quen ngủ một giấc buổi trưa.	- Luyện thói quen ngủ một giấc trưa.	- Hoạt động ngủ trưa. - Luyện thói quen ngủ một giấc trưa.
MT19: Trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi quy định	- Đi vệ sinh đúng nơi quy định.	- Hoạt động ngủ trưa. - Đi vệ sinh đúng nơi quy định.
MT20: Trẻ làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn (lấy nước uống, đi vệ sinh).	- Làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn: tự xúc cơm ăn, đi dép, lấy nước uống, đi vệ sinh...	- Hoạt động vệ sinh ăn trưa, hoạt động chiều. - Hoạt động ăn, ngủ. - Trẻ làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn: tự xúc cơm ăn, đi dép, lấy nước uống, đi vệ sinh...
MT21: Trẻ biết làm một số việc khi có sự giúp đỡ.	- Tập nói với người lớn khi có nhu cầu: ăn, ngủ, đi, vệ sinh. - Tập một số thao tác đơn giản trong rửa tay, lau mặt.	- Hoạt động vệ sinh ăn trưa, ngủ, hoạt động chiều. - Tập nói với người lớn khi có nhu cầu: ăn, ngủ, đi, vệ sinh. - Tập một số thao tác đơn giản trong rửa tay, lau mặt.
MT22: Chấp nhận: đội mũ khi ra nắng; đi giày dép; mặc quần áo ấm khi trời lạnh.	- Tập các thao tác: đội mũ khi ra nắng; đi giày dép; mặc quần áo ấm khi trời lạnh.	- Thể dục sáng. - Hoạt động ngoài trời. - Tập các thao tác: đội mũ khi ra nắng; đi giày dép; mặc quần áo ấm khi trời lạnh.
1.2. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC		
* Luyện tập và phối hợp các giác quan: Thị giác, xúc giác, khứu giác, vị giác:		
MT26: Sờ nắn, nhìn, nghe, ngửi, nếm để nhận biết đặc	- Sờ nắn, nhìn, ngửi đồ vật, hoa, quả để nhận biết đặc	- Hoạt động học: Nhận biết: + Nhận biết quả cam.

điểm nổi bật của đối tượng.	điểm nổi bật. - Sờ nắn đồ vật, đồ chơi để nhận biết cứng, mềm, trơn, nhẵn hay xù xì. - Ném vị của một số món ăn, quả (chua, mặn, ngọt).	- TCTV cho trẻ người dân tộc thiểu số dựa trên cơ sở tiếng mẹ đẻ: Tăng cường Tiếng Việt cho trẻ: Quả cam (Piáo cam) - Hoạt động chiều: Cô cho nhận biết, gọi tên quả cam.
* Nhận biết		
MT28: Trẻ nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của các đồ vật, hoa quả, con vật quen thuộc. (TCTV cho trẻ người dân tộc thiểu số dựa trên cơ sở tiếng mẹ đẻ)	- Tên, đặc điểm nổi bật, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi quen thuộc. - Tên, đặc điểm nổi bật của con vật, rau, hoa quả quen thuộc. - Tăng cường tiếng việt cho trẻ nói tên con vật, rau, hoa, quả...	- Hoạt động học: Nhận biết + Nhận biết hoa màu đỏ, màu vàng. - Hoạt động chiều: Cô cho nhận biết, gọi tên hoa màu đỏ, màu vàng.
		- Hoạt động học. + Nhận biết rau bắp cải. - Hoạt động chiều: Cô cho nhận biết, gọi tên rau bắp cải.
1.3. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ		
* Nghe		
- MT42: Trẻ nghe hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật.	- Lắng nghe và trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật trong truyện.	- Hoạt động học: Làm quen với văn học: + Truyện: Cây táo. (Sử dụng bộ tranh minh họa truyện) - Hoạt động chiều: Cô kể cho trẻ nghe câu chuyện
* Nói		
- MT44: Trẻ đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với giúp đỡ của cô giáo.	- Nghe, đọc các bài thơ, đoạn thơ ngắn phù hợp với độ tuổi.	- Hoạt động học: Làm quen với văn học: + Thơ: Hoa nở. - Hoạt động chiều: Cô cho trẻ đọc bài thơ và đàm thoại về nội dung bài thơ - TCTV cho trẻ người dân tộc thiểu số dựa trên cơ sở tiếng mẹ đẻ: Tăng cường Tiếng

		<i>Viết cho trẻ: Hoa nở (Phăng gỏi)</i> - Hoạt động học: Làm quen với văn học: + Thơ: Bắp cải xanh. - Hoạt động chiều: Cô cho trẻ đọc bài thơ và đàm thoại về nội dung bài thơ
4. PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM KỸ NĂNG XÃ HỘI VÀ THẨM MỸ		
- MT62: Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát/ bản nhạc quen thuộc.	- Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các nhạc cụ. - Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc.	- Hoạt động học: Giáo dục âm nhạc: + Dạy hát: Quả. + TCAN: Nhỏ và to - Hoạt động chiều: Cho trẻ ôn lại bài hát và trò chơi âm nhạc
		- Hoạt động học: Giáo dục âm nhạc: + Nghe hát: Lý cây bông. + TCAN: Tai ai tinh. - Hoạt động chiều: Cho trẻ ôn lại bài hát và trò chơi âm nhạc
MT64: Trẻ mạnh dạn tham gia các hoạt động, mạnh dạn trả lời câu hỏi.	- Tham gia đầy đủ các hoạt động trong lớp học: học, chơi, nhảy múa... giờ tay phát biểu khi đàm thoại trong các hoạt động hàng ngày.	- Hoạt động học: Giáo dục âm nhạc: + BDVN: Quả; Màu hoa. + TCAN: Hát theo hình vẽ. - Hoạt động chiều: Cho trẻ ôn lại các bài hát trong chủ đề
MT63: Trẻ thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xâu vòng, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc).	- Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, nặn, xé, vò, xếp hình.	- Hoạt động học: Tạo hình: + Tô màu quả táo (Mẫu). (Sử dụng bộ sáp màu) - Hoạt động chiều: Cho trẻ tô màu tranh quả táo.

		- Hoạt động học: Tạo hình: + Tô màu bông hoa cúc. (Sử dụng bộ sáp màu) - Hoạt động chiều: Cho trẻ tô màu tranh bông hoa cúc.
MT16: Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay, mắt trong các hoạt động: nhào đất nặn; vẽ tổ chim; khâu vòng tay, chuỗi đeo cổ.	- Chắp ghép hình.	- Hoạt động học: Hoạt động với đồ vật: + Xếp hàng rào vườn rau. (Sử dụng bộ hàng rào) - Hoạt động chiều: Cho trẻ xếp hàng rào vườn rau.

II. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TUẦN 16

CHỦ ĐỀ NHÁNH 1: CÁC LOẠI QUẢ BÉ THÍCH

Số tuần: 01; Thời gian thực hiện: 1 tuần (Từ ngày 30/12/2024 đến ngày 03/01/2025)

Giáo viên thực hiện: Trần Thị Nga-Phạm Thị Nguyệt.

Thứ Thời điểm	Thứ 2 (30/12)	Thứ 3 (31/12)	Thứ 4 (01/01)	Thứ 5 (02/01)	Thứ 6 (03/01)
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	- Đón trẻ, hướng dẫn trẻ cất đồ dùng vào nơi quy định. - Trao đổi với cha mẹ trẻ về tình hình của trẻ ở nhà và ở trường. Trò chuyện với trẻ về các quy định khi tham gia giao thông. - Trò chuyện với trẻ về các loại quả (tên gọi, đặc điểm, lợi ích) - Trẻ hoạt động theo ý thích. - Thể dục sáng tập với bài: Cây cao cỏ thấp + Động tác 1: Ngửi hoa + Động tác 3: Hái hoa + Động tác 2: Cây cao + Động tác 4: Cỏ thấp - Điểm danh.				
Chơi - tập có chủ đích	* Thể dục: - Bò trong đường hẹp. TCVD: Gieo hạt.	* Làm quen với văn học: - Truyện: Cây táo	* Nhận biết: - Nhận biết quả cam.	* Giáo dục âm nhạc: - Dạy hát: Quả. - TCÂN: Nhỏ và to	* Tạo hình: - Tô màu quả táo (Mẫu)
Tăng cường TV cho trẻ dựa trên tiếng mẹ đẻ.			- <i>Piếu cam</i>		

Hoạt động chơi tập	* Bé chọn vai nào: - Chơi với em búp bê, cho em ăn, cho em uống nước hoa quả, ru em búp bê ngủ. (Sử dụng bộ đồ chơi nấu ăn, búp bê) - Chơi bán hàng các loại quả. (Sử dụng bộ đồ chơi các loại rau, củ, quả) * Bé chơi với đồ vật: - Chơi xếp mô hình vườn cây ăn quả. (Sử dụng bộ hàng rào) - Xâu hoa. * Bé nhận biết: - Xem tranh ảnh, làm anbum ảnh về các loại quả. (Sử dụng tranh ảnh về các loại rau, củ, quả) * Cát dọn đồ chơi sau khi chơi.
Chơi ngoài trời	* Hoạt động có chủ đích: - Quan sát cây trong sân trường, trò chuyện về các loại cây ăn quả trong vườn trường (Cây khế, cây sấu...) - Tập tưới cây, nhổ cỏ, nhặt lá. * Trò chơi vận động: - Cây cao, cỏ thấp - Bong bóng xà phòng. - Chơi gieo hạt. * Chơi tự do: - Chơi với đồ chơi ngoài trời, xâu vòng quả, chơi với vật liệu thiên nhiên.
Ăn, ngủ, vệ sinh	- Rèn kỹ năng thói quen tập rửa tay trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh, lau miệng sau khi ăn. - Trẻ biết tên món ăn, biết ăn gọn gàng, không rơi vãi, ăn hết xuất của mình. - Rèn nề nếp, thói quen ngủ trưa cho trẻ. - Vận động nhẹ sau khi ngủ dậy. - Ăn quà chiều.
Chơi, hoạt động theo ý thích	- Hướng dẫn trẻ kỹ năng rửa tay bằng xà phòng. - Ôn: Bò trong đường hẹp. - Ôn: Truyện: Cây táo. - Ôn: Nhận biết quả cam. - Ôn: Dạy hát: Quả. - Ôn: Tô màu quả táo - Chơi tự do ở các góc. - Hướng dẫn trẻ cất dọn đồ chơi gọn gàng. - Nhận xét, nêu gương cuối ngày/tuần.

	- Phát phiếu bé ngoan.
Trả trẻ	- Vệ sinh: - Vệ sinh cá nhân trẻ sạch sẽ. - Chuẩn bị đồ dùng cá nhân cho trẻ đầy đủ. - Trả trẻ: - Chuẩn bị đồ dùng cá nhân cho trẻ. - Trả trẻ tận tay cha mẹ trẻ, trao đổi về tình hình sức khỏe, dinh dưỡng của các con ở trường.

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TUẦN 17

CHỦ ĐỀ NHÁNH 2: HOA TRONG VƯỜN

Số tuần: 01; Thời gian thực hiện: 1 tuần (Từ ngày 06/01/2025 đến ngày 10/01/2025)

Giáo viên thực hiện: Trần Thị Nga-Phạm Thị Nguyệt.

Thứ Thời điểm	Thứ 2 (06/01)	Thứ 3 (07/01)	Thứ 4 (08/01)	Thứ 5 (09/01)	Thứ 6 (10/01)
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	- Đón trẻ, hướng dẫn trẻ cất đồ dùng vào nơi qui định. - Trao đổi với cha mẹ trẻ về tình hình của trẻ ở nhà và ở trường. Trò chuyện với trẻ về các quy định khi tham gia giao thông. - Trò chuyện với trẻ về một số loại hoa quen thuộc: Hoa hồng, hoa cúc, đồng tiền. - Hướng dẫn trẻ vào chơi ở góc chơi trẻ thích. - Thể dục sáng: - Tập với bài: Cây cao cỏ thấp + Động tác 1: Ngửi hoa + Động tác 2: Cây cao + Động tác 3: Hái hoa + Động tác 4: Cỏ thấp - Điểm danh.				
Chơi - tập có chủ đích	* Thể dục: - Bật qua các vòng - TCVD: Thỏ lấy cà rốt.	* Làm quen với văn học: - Thơ: Hoa nở.	* Nhận biết: - Nhận biết hoa màu đỏ, màu vàng.	* Giáo dục âm nhạc: - Nghe hát: Lý cây bông - TCAN: Nhỏ và to	* Tạo hình: - Tô màu bông hoa cúc.

Tăng cường TV cho trẻ dựa trên tiếng mẹ đẻ.		- Phăng gỏi			
Chơi, hoạt động theo ý thích	* Bé chơi với đồ vật: - Xâu vòng hoa tặng cô. - Xếp mô hình vườn hoa. * Bé chọn vai nào: - Chơi bán hàng các loại hoa - Cho em bé ăn, ru em bé ngủ. (Sử dụng bộ đồ chơi nấu ăn, búp bê) * Bé nhận biết: - Xem tranh ảnh về các loài hoa, dán album về các loài hoa. (Sử dụng tranh ảnh về các loại hoa) - Cát dọn đồ chơi sau khi chơi.				
Chơi ngoài trời	* Hoạt động có chủ đích: - Quan sát vườn hoa, trò chuyện về cách chăm sóc, bảo vệ hoa. - Tập tưới cây, nhổ cỏ, nhặt lá. * Trò chơi vận động: - Gieo hạt. - Gà vào vườn rau. * Chơi tự do: - Chơi với đồ chơi ngoài trời. - Chơi với vật liệu thiên nhiên.				
Ăn, ngủ, vệ sinh	- Rèn kĩ năng thói quen tập rửa tay trước và sau khi ăn, sau khi đi về sinh, lau miệng sau khi ăn. - Trẻ biết tên món ăn, biết ăn gọn gàng, không rơi vãi, ăn hết xuất của mình. - Rèn nề nếp, thói quen ngủ trưa cho trẻ. - Vận động nhẹ sau khi ngủ dậy. - Ăn quà chiều				

Chơi, hoạt động theo ý thích	- Hướng dẫn trẻ kỹ năng rửa tay bằng xà phòng. - Ôn: Bật qua các vòng. - Ôn: Thơ “Hoa nở”. - Ôn: Nhận biết hoa màu đỏ, hoa màu vàng. - Ôn: Nghe hát: Lý cây xanh - Tô màu bông hoa cúc. - Chơi theo ý thích. - Hướng dẫn trẻ cất dọn đồ chơi gọn gàng. - Nêu gương cuối ngày. - Nhận xét, nêu gương cuối tuần.
Trả trẻ	- Vệ sinh: - Vệ sinh cá nhân trẻ sạch sẽ. - Chuẩn bị đồ dùng cá nhân cho trẻ đầy đủ. - Trả trẻ: - Chuẩn bị đồ dùng cá nhân cho trẻ. - Trả trẻ tận tay cha mẹ trẻ, trao đổi với cha mẹ trẻ về tình hình sức khỏe, dinh dưỡng của các con ở trường.

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TUẦN 18
CHỦ ĐỀ NHÁNH 3: MỘT SỐ LOẠI RAU CỦ

Số tuần: 01; Thời gian thực hiện: 1 tuần (Từ ngày 13/01/2025 đến ngày 17/01/2025)

Giáo viên thực hiện: Trần Thị Nga-Phạm Thị Nguyệt

Thứ Thời điểm	Thứ 2 (13/01)	Thứ 3 (14/01)	Thứ 4 (15/01)	Thứ 5 (16/01)	Thứ 6 (17/01)
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	- Đón trẻ, hướng dẫn trẻ cất đồ dùng vào nơi qui định. - Trao đổi với cha mẹ trẻ về tình hình của trẻ ở nhà và ở trường. - Hướng dẫn trẻ vào chơi ở góc chơi trẻ thích. - Thể dục sáng: Tập với bài: Cây cao cỏ thấp + Động tác 1: Ngủi hoa + Động tác 2: Cây cao + Động tác 3: Hái hoa + Động tác 4: Cỏ thấp - Điểm danh				

Chơi - tập có chủ đích	* Thể dục: - Bất tại chỗ. - TCVD: Con bộ dừa.	* Làm quen với văn học: - Thơ: Bắp cải xanh	* Nhận biết: - Nhận biết rau bắp cải.	* Giáo dục âm nhạc: - BDVN: Quả; Màu hoa - TCAN: Hát theo hình vẽ	* Hoạt động với đồ vật: - Xếp hàng rào vườn rau.
Chơi, hoạt động theo ý thích	* Bé chọn vai nào: - Chơi bán hàng các loại rau. (Sử dụng bộ rau, củ, quả) - Chơi nấu các món ăn bằng rau. * Bé chơi với đồ vật: - Chơi xếp hàng rào vườn rau (Sử dụng bộ hàng rào nhựa) - Chơi với bộ thả hình. (Sử dụng hộp thả hình) * Bé nhận biết: - Xem tranh ảnh trò chuyện về một số loại rau. (Sử dụng tranh về các loại rau, củ, quả) * Cát dọn đồ chơi sau khi chơi.				
Chơi ngoài trời	* Hoạt động có chủ đích - Quan sát vườn rau của trường. - Tập tưới cây, nhổ cỏ, nhặt lá. * Trò chơi vận động - Gà vào vườn rau. - Thi xem đội nào nhanh * Chơi tự do - Chơi với đồ chơi ngoài trời; Chơi với cát, nước; tưới cây, chơi với sỏi, xâu hoa lá.				
Ăn, ngủ, vệ sinh	- Rèn kĩ năng thói quen tập rửa tay trước và sau khi ăn, sau khi đi về sinh, lau miệng sau khi ăn. - Trẻ biết tên món ăn, biết ăn gọn gàng, không rơi vãi, ăn hết xuất của mình. - Rèn nề nếp, thói quen ngủ trưa cho trẻ. - Vận động nhẹ sau khi ngủ dậy. - Ăn quà chiều				

Chơi, hoạt động theo ý thích	- Hướng dẫn trẻ kỹ năng rửa tay bằng xà phòng. - Ôn: Bật tại chỗ. - Ôn: Thơ “Bắp cải xanh”. - Ôn: Nhận biết rau bắp cải. - Ôn: Biểu diễn các bài hát trong chủ đề. - Ôn: Xếp hàng rào vườn rau. - Chơi tự do ở các góc. - Tập xếp đồ dùng, đồ chơi vào nơi qui định. - Nêu gương cuối ngày. - Nhận xét, nêu gương cuối tuần.
Trả trẻ	- Vệ sinh: - Vệ sinh cá nhân trẻ sạch sẽ. - Chuẩn bị đồ dùng cá nhân cho trẻ đầy đủ. - Trả trẻ: - Chuẩn bị đồ dùng cá nhân cho trẻ. - Trả trẻ tận tay cha mẹ trẻ, trao đổi về tình hình sức khỏe, dinh dưỡng của các con ở trường.

III. DỰ KIẾN MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC

1. Môi trường vật chất trong lớp:

Phòng học đủ diện tích sử dụng, đủ ánh sáng, thoáng mát về mùa hè. Các trang thiết bị vệ sinh, hệ thống điện nước đảm bảo yêu cầu phục vụ sinh hoạt hàng ngày của trẻ.

Trang trí lớp đảm bảo tính thẩm mỹ theo chủ đề: “Cây - hoa - quả - rau và những bông hoa đẹp” phù hợp với hứng thú nhu cầu vui chơi của trẻ lớp nhà trẻ 24 - 36 tháng.

Các góc chơi có đa dạng các chủng loại đồ dùng đồ chơi phục vụ chủ đề: “Cây - hoa - quả - rau và những bông hoa đẹp” theo các nhánh thực hiện. Đồ dùng đồ chơi sắp xếp ngăn nắp dễ lấy, dễ dùng, dễ cất.

2. Môi trường vật chất cho trẻ hoạt động ngoài trời:

Thiết kế và xây dựng các góc chơi ngoài trời: Góc dân gian, góc thư viện sách tạo cơ hội cho trẻ hoạt động theo chủ đề.

Khu vườn rau, vườn cây ăn quả, sân bóng, góc thiên nhiên đảm bảo an toàn cho trẻ (Không có cây gai).

Đảm bảo tính vùng miền và đặc trưng văn hóa dân tộc. Không có đồ dùng đồ chơi sắc nhọn.

3. Môi trường xã hội:

Giáo viên tạo không khí vui tươi, gần gũi yêu thương trẻ bằng cử chỉ hành động, lời nói với trẻ và cha mẹ trẻ luôn mẫu mực để trẻ noi theo.

Luôn đối xử công bằng với trẻ bằng tình thương yêu chân thành.

Tôn trọng tình cảm, ý kiến riêng của trẻ.

Giáo viên nên khuyến khích trẻ tham gia, hợp tác trong các hoạt động: Thực hiện tốt nội quy lớp, nội quy chơi ở góc, công tác chuẩn bị đồ dùng đồ chơi, sắp xếp đồ chơi cuối ngày, cuối tuần, vệ sinh đồ chơi cùng cô và các bạn.

4. Chuẩn bị, tổ chức sử dụng môi trường giáo dục:

Thiết kế các hoạt động chơi tập có chủ đích phù hợp với trẻ độ tuổi 24 - 36 tháng theo các mục tiêu phát triển theo chủ đề: “Cây - hoa - quả - rau và những bông hoa đẹp”

Chuẩn bị đầy đủ, đa dạng đồ dùng, đồ chơi học liệu sắp xếp, trang trí lớp phù hợp chủ đề, khi sử dụng môi trường trong lớp, ngoài lớp học tạo cơ hội cho trẻ được trải nghiệm, chia sẻ, giúp đỡ lẫn nhau.

Nắm vững cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi học liệu.

Sưu tầm các bài hát, tranh thơ, truyện theo chủ đề.

Bằng Cả, ngày 27 tháng 12 năm 2024

Đã duyệt

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Triệu Thị Thúy